



dắt vắn đề, kỹ năng vận dụng các phương pháp và hình thức giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học sau này.

### 2.2.3. Về thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm

Giáo dục cho người học ý thức sống theo chuẩn mực đạo đức. Bồi đắp tình yêu đối với đạo đức và trách nhiệm, nhiệt huyết của người học trong việc giáo dục và tự giáo dục đạo đức trong cuộc sống hàng ngày để trở thành người thầy giáo có đức có tài, sống giản dị, mẫu mực, làm gương cho học sinh sau này. Đồng thời, nâng cao ý thức vận dụng các phương pháp và hình thức giáo dục đạo đức phù hợp trong quá trình giảng dạy trong tương lai.

## 3. Chuẩn đầu ra (CLO)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Sinh viên ghi nhớ, hiểu được các kiến thức cơ bản về đạo đức, tâm sinh lý học sinh tiểu học, các phương pháp dạy học đạo đức ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực người học.
CLO2	Sinh viên phân tích, đánh giá được nội dung chương trình môn đạo đức ở tiểu học. Hiểu biết sâu sắc về vị trí, mục tiêu, sự cần thiết của môn đạo đức ở tiểu học, các phương tiện, cách thức kiểm tra, đánh giá môn học.
CLO3	Sinh viên áp dụng được kiến thức đã học, kiến thức liên ngành vào việc nghiên cứu, học tập môn học
CLO4	Sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào dạy học thực tiễn. Có kỹ năng thiết kế bài giảng và thực hành giảng dạy tốt.
CLO5	Sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày vấn đề, kỹ năng phản biện, tự nghiên cứu các nội dung về việc giáo dục đạo đức ở trường tiểu học.
CLO6	Sinh viên có phẩm chất đạo đức tốt đẹp là tấm gương mẫu mực trong cuộc sống. Yêu thương, tương trợ, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.
CLO7	Có ý thức tự chủ, chủ động trong học tập, có tác phong đạo đức nhà giáo.

## 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1	I									I		
CLO2		R					R					

CLO3					M						M	
CLO4	R		R			M						
CLO5									R		R	
CLO6		R			M							
CLO7			R			M			M		M	
Tổng hợp học phần	R		R		M	M	R	I	R	M		R

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

## 5. Đánh giá

### a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 5 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		X	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6, CL07	Quan sát, theo dõi, điểm danh
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	35%	A2.1. Tuần 10 Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về đạo đức  Chương 2: Đạo đức là một khoa học  Chương 3: Môn Đạo đức ở tiểu học	30%	X	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Kiểm tra viết (cá nhân) Thực hành dạy

		A2.2. Tuần 14 Chương 4: Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học Chương 5. Phương pháp, phương tiện dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn đạo đức ở tiểu học	30%	X	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6, CLO7	học (cá nhân hoặc nhóm)  - Thi tự luận - Thi vấn đáp
		Đánh giá toàn bộ nội dung chương trình (4 chương)			CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6, CLO7	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Đánh giá toàn bộ nội dung chương trình (3 chương)	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thi tự luận - Thi vấn đáp

**b. Yêu cầu đối với học phần**

Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần / Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/BT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

1	<p>CHƯƠNG 1 MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẠO ĐỨC</p> <p>1.1 Khái niệm đạo đức</p> <p>1.2 Chức năng của đạo đức</p> <p>1.3 Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam</p>	(02 LT)	<p>1.1 - <b>Hiểu được</b> sự khác biệt giữa đạo đức và đạo đức học; Nguồn gốc, chức năng của đạo đức.</p> <p>1.2 <b>Phân tích được</b> các phẩm chất đạo đức của con người Việt Nam.</p>	CLO1 CLO2,C L03;CL O4	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm</p> <p>Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thực hành; hỏi đáp, tự học</p>	<p><u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u></p> <p>- Đọc trước nội dung bài học</p> <p><u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u></p> <p>* Bài tập:</p> <p>- Đóng vai giáo viên lên lớp giao tiếp với lớp học (5 phút)/sv</p>	
2	<p>1.3 Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam (tiếp)</p> <p>CHƯƠNG 2 ĐẠO ĐỨC LÀ MỘT KHOA HỌC</p> <p>2.1. Đối tượng của Đạo đức học</p> <p>2.2. Một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học</p>	(02 LT)	<p>2.1 <b>Hiểu biết</b> đối tượng nghiên cứu của Đạo đức học.</p> <p>2.2 <b>Trình bày</b> được các phạm trù cơ bản của đạo đức</p>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6, CLO7	<p>Phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình, bài tập nhóm, đàm thoại</p>	<p><u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u></p> <p>- Đọc trước tài liệu</p> <p><u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u></p> <p>-Bài tập: Thuyết trình về một số phạm trù đạo đức học</p>	
3	<p>2.2. Một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học (tiếp)</p>	(02 LT)	<p>3.1 <b>Trình bày, phân tích</b> được vị trí môn Đạo đức ở tiểu học.</p>	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	<p>Phương pháp quan sát; phân tích; phương</p>	<p><u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u></p> <p>- Sách Đạo đức từ lớp 1 đến lớp 5.</p> <p>- Đọc,</p>	

	<p>CHƯƠNG 3 MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC</p> <p>3.1. Vị trí môn Đạo đức ở tiểu học</p>				<p>pháp hình mẫu; thuyết trình, hỏi đáp</p>	<p> nghiên cứu trước nội dung bài học. <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u> - Quan sát, ghi chép, trao đổi, nhận xét phần thực hành của bạn.</p>	
4	<p>3.2. Mục tiêu môn Đạo đức</p> <p>3.3. Đặc điểm môn Đạo đức</p> <p>3.4 Nội dung chương trình môn đạo đức ở tiểu học</p>	(2 LT)	<p>3.2 <b>Nêu được</b> mục tiêu chương trình môn Đạo đức ở tiểu học. 3.3, 3.4. <b>Hiểu</b> được đặc điểm nội dung môn môn Đạo đức ở tiểu học</p>	<p>CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>- Phương pháp: thuyết trình nêu vấn đề, phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp sơ đồ mạng nhện.</p>	<p><u>Phản chuẩn bị bài ở nhà:</u> - Nghiên cứu trước nội dung chương trình môn Đạo đức ở tiểu học <u>Phản chuẩn bị trên lớp:</u> - SV chia sẻ thông tin về các nội dung đã nghiên cứu. - Phân tích, lấy ví dụ minh họa về mục tiêu dạy học môn Đạo đức.</p>	A1.1
	<p>CHƯƠNG 4 PHƯƠNG PHÁP GIÁO</p>	(02 LT)	<p>4.1 <b>Trình bày</b> được sự cần thiết phải giáo dục đạo</p>	<p>CLO1; CLO2; CLO3; CLO4;</p>	<p>Phương pháp nghiên cứu tài</p>	<p><u>Phản chuẩn bị ở nhà:</u> - Nghiên cứu</p>	A2.1

5	<p>DỤC ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC</p> <p>4.1 Giáo dục đạo đức ở Tiểu học</p> <p>4.2 Các con đường cơ bản của giáo dục đạo đức cho học sinh Tiểu học</p>		<p>đức cho học sinh tiểu học.</p> <p><b>4.2; Phân tích, vận dụng</b> giáo dục đạo đức cho học sinh trong môi trường gia đình.</p>	CLO5; CLO6; CLO7	<p>liệu; phương pháp tiếp sức. phương pháp hỏi đáp</p>	<p>cứu nội dung chương trình, sách giáo khoa môn Đạo đức.</p> <p><u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u></p> <p>Bài tập:</p> <p>Cá nhân sinh viên làm việc độc lập, thiết kế hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.</p>	
6	<p>4.3 Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh Tiểu học</p>	(02 LT)	<p>4.3 <b>Hiểu biết</b> các phương pháp giáo dục đạo đức.</p> <p><b>Vận dụng</b> các phương pháp giáo dục đạo đức cụ thể.</p>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	<p>Phương pháp hình mẫu; phương pháp phân tích, so sánh; phương pháp đóng vai; trò chơi; thảo luận</p>	<p><u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị câu chuyện kể về đạo đức..</li> <li>- Chuẩn bị dụng cụ trực quan, tranh ảnh...</li> </ul> <p><u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập: Trình bày phương</li> </ul>	

						pháp giáo dục đạo đức cho học sinh; - Nhận xét, rút ra bài học kinh nghiệm trong dạy học.	
7	<p>CHƯƠNG 5 PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC</p> <p>5.1 Cơ sở lựa chọn phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học</p> <p>5.2 Các phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học</p>	(02 LT)	<p>5.1 <b>Hiểu biết</b> được cơ sở lựa chọn phương pháp dạy học; 5.2 <b>Phân tích</b> <b>được nội dung</b> <b>các phương</b> <b>pháp dạy học</b></p>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	<p>Phương pháp hình mẫu; phương pháp phân tích, so sánh; phương pháp đóng vai; trò chơi; thảo luận</p>	<p><u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Tìm hiểu các phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học. - Chuẩn bị dụng cụ trực quan,  tranh ảnh...</p> <p><u>Phần chuẩn bị trên lớp::</u> - Thuyết trình các phương pháp dạy học; - Nhận xét, rút ra bài học kinh nghiệm trong dạy học.</p>	A1
8	5.2 Các	(02	5.2 <b>Vận dụng</b>	CLO1; CLO2;	- GV sử	<u>Phần chuẩn</u>	



	phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học	LT)	được các phương pháp dạy học vào thực hành một bài học cụ thể	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn - Phương pháp: thuyết trình nêu vấn đề, phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp sơ đồ mạng nhện.	<u>bị bài ở nhà:</u> - Nghiên cứu trước nội dung các phuwong pháp - Sách giáo khoa. <u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u> - SV chia sẻ thông tin về các nội dung đã nghiên cứu. - Phân tích, lấy ví dụ minh họa về phương pháp dạy học môn Đạo đức.	
9	5.3 Sử dụng phương tiện dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học	(02 LT)	5.3 <b>Hiểu biết, sử dụng</b> được các phương tiện dạy học hiện đại;	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	Phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp tổng hợp; so sánh; phương pháp tiếp sức. phương pháp hỏi đáp	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Một số phương tiện, dụng cụ dạy học môn Đạo đức. <u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u> - Cá nhân sinh viên	

						làm việc độc lập, sử dụng phương tiện dạy học hiện đại.	
10	5.4 Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Đạo đức	(02 LT)	5.2 <b>Cập nhật</b> được các văn bản hướng dẫn về kiểm tra đánh giá ở tiểu học.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	Phương pháp hình mẫu; phương pháp phân tích, so sánh; phương pháp trò chơi; đóng vai; thảo luận.	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Soạn bài dạy học gheo phân công hoặc tự chọn. - Chuẩn bị dụng cụ trực quan, tranh ảnh, tư liệu... <u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u> - Chia sẻ thông tin nghiên cứu được về các Thông tư hướng dẫn kiểm tra, đánh giá ở tiểu học.	
11	5.4 Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Đạo đức	(02 LT)	5.4 Vận dụng được vào kiểm tra đánh giá môn Đạo đức ở tiểu học	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	phương pháp phân tích, so sánh; phương pháp trò chơi;	<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Soạn một số câu hỏi, đề kiểm tra.	

					đóng vai; thảo luận.	<u>Phần chuẩn bị trên lớp::</u> - Xây dựng đề đề kiểm tra.; - Nhận xét, rút ra bài học kinh nghiệm trong ra đề, đánh giá học sinh.	
12	5.5 Thực hành dạy học	2 TH	5.5 Vận dụng lý thuyết vào dạy học	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7		<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Soạn giáo án. <u>Phần chuẩn bị trên lớp::</u> - Thực hành dạy học - Nhận xét, rút ra bài học kinh nghiệm trong dạy học.	
13	5.5 Thực hành dạy học	2 TH	5.5 Vận dụng lý thuyết vào dạy học	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7		<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Soạn giáo án. <u>Phần chuẩn bị trên lớp::</u> - Thực hành dạy học	

						- Nhận xét, rút ra bài học kinh nghiệm trong dạy học.	
14	5.5 Thực hành dạy học	2 TH	5.5 Vận dụng lý thuyết vào dạy học	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7		<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Soạn giáo án. <u>Phần chuẩn bị trên lớp::</u> - Thực hành dạy học - Nhận xét, rút ra bài học kinh nghiệm trong dạy học.	A2
15	5.5 Thực hành dạy học	2 TH	5.5 Vận dụng lý thuyết vào dạy học	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7		<u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u> - Soạn giáo án. <u>Phần chuẩn bị trên lớp::</u> - Thực hành dạy học - Nhận xét, rút ra bài học kinh nghiệm trong dạy học.	

Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ghi nhớ</b> được nội hàm khái niệm phương pháp dạy học; <b>biết được</b> cách thức tổ chức lớp học, thiết kế bài giảng.</li> <li>- <b>Phân tích, đánh giá</b> được các phương pháp dạy học cụ thể trên hai góc độ ưu điểm, hạn chế.</li> <li>- <b>Thiết kế được</b> kế hoạch dạy học.</li> <li>- <b>Có tố chất, kỹ năng</b> dạy học.</li> </ul>	CL01 đến CLO7	Viết hoặc thực hành, vấn đáp	Nội dung thi bao trùm các chương đã học.	A3
---------------	------------------	--	---	---------------	------------------------------	--	----

## 7. Học liệu

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Lương Thị Lan Huệ	2020	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
2	Hà Nhật Thăng	2006	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở Tiểu học	NXB Giáo dục, HN
3	Hà Nhật Thăng	2001	Đạo đức và phương pháp giảng dạy	NXB Giáo dục
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
1	Nguyễn Nghĩa Dân	1998	Đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức và Giáo dục công dân	NXB Giáo dục Việt Nam.
2	PGS.TS Nguyễn Hữu Hợp	2008	Giáo trình Đạo đức và Phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2010	<i>Sách giáo khoa Đạo đức lớp 1,2,3,4,5</i>	NXB Giáo dục, Hà Nội

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
----	------------------------------------	---	-------------------------------------

	TH	Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Bảng, phấn, máy chiếu	12	Chương 1 đến chương 5

## 9. Rubric đánh giá

### Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Đi học < 40%	40% ≤ Đi học < 55%	55% ≤ Đi học < 70%	70% ≤ Đi học < 85%	Đi học ≥ 85%	60%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học thường hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	40%

### Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành < 30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành < 50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành < 70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành < 90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ ≥ 90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

### Rubric 3: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ chưa tốt. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình	Slide trình bày	Slide trình bày	Slide trình bày với	Slide trình bày với bố	Slide trình bày với bố	25%

bày slide	quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần	cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, tinh thoả có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định.	<b>25%</b>

**Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam):** Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án thiết kế sẵn.

**Trưởng khoa**

*Quảng Bình, ngày tháng năm 202*  
**KT. Trưởng bộ môn**  
**P. Trưởng bộ môn phụ trách**

**Người biên soạn**

**TS. Nguyễn Văn Duy**

**ThS. Lương Thị Lan Huệ**

**ThS Phan Thị Thu Hà**